BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 / 2026 /TT-BXD	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng *(sau đây gọi chung là Nghị định số 212/2026/NĐ-CP)*, bao gồm:

a) Khoản 9 Điều 4 quy định về cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, kiểm tra và cập nhật dữ liệu, thông tin bảo đảm đầy đủ, chính xác vào hệ thống;

b) Khoản 4 Điều 7 quy định chi tiết các trường dữ liệu, biểu mẫu, trình tự nhập, cập nhật, đăng tải dữ liệu, thông tin dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng theo các kết quả thủ tục vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

c) Khoản 6 Điều 7 quy định chi tiết về quy trình, biểu mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu, trách nhiệm quản lý việc cung cấp thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng vào Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng;

d) Khoản 4 Điều 8 quy định hồ sơ kèm theo kết quả giải quyết thủ tục để cập nhật vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

đ) Khoản 4 Điều 12 quy định chi tiết về các trường dữ liệu nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn được thu thập, cập nhật để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; quy trình thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn trong hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thông qua Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

e) Khoản 3 Điều 15 quy định chi tiết về các trường dữ liệu, biểu mẫu, trình tự, trách nhiệm nhập, cập nhật dữ liệu dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

g) Khoản 4 Điều 17 quy định chi tiết về quy trình và biểu mẫu để cập nhật dữ liệu; trách nhiệm quản lý việc cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng;

h) Khoản 7 Điều 21 quy định chi tiết về các trường dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân; quy trình tạo lập, cập nhật dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân;

i) Khoản 7 Điều 22 quy định về mẫu văn bản điện tử đề nghị cung cấp, khai thác thông tin và mẫu văn bản điện tử cung cấp thông tin trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với thông tin, dữ liệu quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng có liên quan đến quốc phòng, an ninh, cơ yếu và bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và quản lý Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc chung để tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng

1. Khi thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP và tham gia hoạt động xây dựng khác có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng, tổ chức, cá nhân có liên quan phải có tài khoản tham gia Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thông qua tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức.

2. Khi dữ liệu, thông tin hiển thị trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng có sai khác so với nội dung kết quả giải quyết thủ tục có liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng, tổ chức có liên quan phải cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật khác có liên quan.

3. Việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, thông tin trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng chỉ được thực hiện bởi tổ chức được phân công, phân quyền theo quy định, đồng thời phải bảo đảm thời hạn cập nhật, chuẩn hóa, trách nhiệm đối với từng tài khoản thực hiện cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu.

4. Nguyên tắc tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo kết quả thủ tục do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng ban hành để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục có trách nhiệm nhập dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, cơ quan giải quyết thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, chuẩn hóa, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

c) Riêng đối với thủ tục Thông báo khởi công xây dựng, khi nộp Thông báo, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập dữ liệu về Thông báo khởi công xây dựng vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận Thông báo, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng có thẩm quyền tại địa phương nơi công trình được xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, phê duyệt dữ liệu theo Thông báo khởi công đã được tổ chức, cá nhân nhập vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

d) Chi tiết về nội dung, trình tự nhập, cập nhật dữ liệu theo từng kết quả thủ tục vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng được quy định tại Bảng số 01 và Bảng số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Nguyên tắc tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo kết quả thủ tục do tổ chức, cá nhân ban hành để thu thập, tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập, cập nhật, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

b) Việc phê duyệt dữ liệu tại điểm a khoản này được thực hiện tự động trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.

c) Chi tiết về nội dung, trình tự nhập, cập nhật dữ liệu theo từng kết quả thủ tục vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng được quy định tại Bảng số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, pháp luật khác có liên quan và trên cơ sở khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu của hệ thống.

7. Bộ Xây dựng hướng dẫn việc cung cấp, phân quyền, xác thực tài khoản tham gia Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc nhập, tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định; việc cập nhật, điều chỉnh, chuẩn hóa dữ liệu, thông tin tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Chương II
XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Mục 1
THU THẬP, TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 4. Thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Nội dung chi tiết về các trường dữ liệu nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; trình tự, trách nhiệm của các tổ chức có liên quan trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn được sử dụng để quản lý, liên kết, kế thừa và cập nhật dữ liệu trong quá trình thực hiện các thủ tục.

Điều 5. Thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng

1. Nội dung chi tiết về các trường dữ liệu dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng; trình tự, trách nhiệm của các tổ chức có liên quan khi thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Riêng trường dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng được thu thập vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây

dựng gồm một số chỉ tiêu, thông số chính để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và chuyển đổi số về hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Trường dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại khoản 2 Điều này được thu thập theo các kết quả giải quyết thủ tục do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, ban hành, chuẩn hóa. Cụ thể bao gồm:

a) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

b) Cấp giấy phép xây dựng;

c) Thông báo khởi công xây dựng;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng;

e) Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ).

4. Trường dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Mã định danh dự án đầu tư xây dựng, mã định danh công trình xây dựng được sử dụng để quản lý, liên kết, kế thừa và cập nhật dữ liệu trong quá trình thực hiện, ban hành các thủ tục.

Điều 6. Thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng

1. Nội dung chi tiết các trường dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng; trình tự, trách nhiệm của các tổ chức có liên quan trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục I, Bảng 1 và Bảng 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mã định danh năng lực hoạt động được sử dụng để quản lý, liên kết, kế thừa và cập nhật dữ liệu trong quá trình thực hiện, ban hành các thủ tục.

Mục 2
THU THẬP, TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH VỀ XÂY DỰNG

Điều 7. Thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về xây dựng

1. Nội dung chi tiết các trường dữ liệu dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng; trình tự, trách nhiệm của các tổ chức có liên quan khi thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Riêng trường dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này được thu thập theo các kết quả thủ tục do tổ chức, cá nhân không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này thực hiện, ban hành, cập nhật. Cụ thể gồm các thủ tục sau:

a) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

b) Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

c) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt;

d) Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt;

đ) Báo cáo thông tin sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành;

e) Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của chủ đầu tư.

3. Việc nhập, cập nhật, xác thực dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về xây dựng được quy định như sau:

a) Cá nhân tham gia hoạt động xây dựng tại từng dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng phải có trách nhiệm nhập, cập nhật dữ liệu về công việc thực hiện trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

b) Nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng có trách nhiệm xác nhận về nhân sự và công việc do cá nhân hành nghề hoạt động xây dựng tự kê khai dữ liệu tại điểm a khoản này;

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng cho từng dự án, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về trình tự, biểu mẫu và cách thức xác thực dữ liệu do tổ chức, cá nhân tự thực hiện theo quy định tại khoản này.

4. Trường dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này.

Điều 8. Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về xây dựng

1. Khi dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về xây dựng hiển thị trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng có sai khác so với nội dung kết quả giải quyết thủ tục có liên quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành kết quả thủ tục được cập nhật điều chỉnh dữ liệu, thông tin thông qua tài khoản định danh điện tử trên Hệ thống này bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, pháp luật khác có liên quan.

2. Việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về xây dựng trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

Chương III

XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG, CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Mục 1

MÃ ĐỊNH DANH, QUY TRÌNH, BIỂU MẪU, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VIỆC CẬP NHẬT DỮ LIỆU VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG, CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Điều 9. Mã định danh của dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

Mã định danh của dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng được sử dụng để quản lý, liên kết và cập nhật dữ liệu.

Điều 10. Quy trình và biểu mẫu cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, cập nhật dữ liệu đăng nhập vào Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng tại địa chỉ https://cemia.gov.vn bằng tài khoản được cấp để cập nhật dữ liệu đã ban hành, công bố bằng một trong các hình thức sau:

a) Nhập trực tiếp dữ liệu trên giao diện của Hệ thống kèm theo bản chụp văn bản, tài liệu hoặc văn bản điện tử đã được ký số hợp lệ đã ban hành, công bố;

b) Nhập dữ liệu bằng việc tải lên hệ thống tệp tin theo các biểu mẫu quy định tại khoản 3 Điều này và bản chụp văn bản, tài liệu hoặc văn bản điện tử đã được ký số hợp lệ đã ban hành, công bố vào Hệ thống.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ, chính xác giữa dữ liệu được cập nhật lên Hệ thống với dữ liệu đã ban hành, công bố kèm theo:

a) Trường hợp dữ liệu được cập nhật lên Hệ thống không trùng khớp với dữ liệu đã ban hành, công bố: trong thời gian 05 ngày làm việc nêu rõ lý do và thông báo cho chủ tài khoản để rà soát, cập nhật lại dữ liệu;

b) Trường hợp dữ liệu được cập nhật lên hệ thống trùng khớp với dữ liệu đã ban hành, công bố: trong thời gian 05 ngày làm việc duyệt đăng tải dữ liệu vào Hệ thống.

3. Biểu mẫu để cập nhật dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng được tải từ Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng.

Điều 11. Tài khoản cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan, đơn vị đăng ký tài khoản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; số lượng tài khoản được cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị đăng ký. Trường hợp thay đổi thông tin, thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin để đăng ký; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin;

b) Quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; bảo đảm an toàn, bảo mật tài khoản và thông tin, dữ liệu trên Hệ thống; không được cung cấp, chia sẻ, cho mượn, chuyển giao hoặc để tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài khoản vi phạm quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động phát sinh từ tài khoản được cấp.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài khoản được cấp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 54 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.

Điều 12. Trách nhiệm quản lý việc cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan có thẩm quyền ban hành, công bố dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng có trách nhiệm quản lý việc cập nhật dữ liệu theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống có trách nhiệm:

a) Cấp tài khoản theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này; thiết lập, phân quyền truy cập, khai thác, cập nhật dữ liệu trên cơ sở thông tin đăng ký;

b) Khóa, tạm khóa tài khoản đối với các trường hợp chủ tài khoản cung cấp dữ liệu không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Quản lý việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Mục 2
QUY TRÌNH, BIỂU MẪU, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Điều 13. Quy trình, biểu mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

1. Tổ chức cung cấp thông tin nêu tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP sử dụng tài khoản được cấp để cung cấp thông tin lên Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng hình thức tải lên hệ thống tệp tin theo các biểu mẫu quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này và bản chụp văn bản đề nghị đăng thông tin, dữ liệu của tổ chức hoặc văn bản điện tử được ký số hợp lệ. Mẫu văn bản đề nghị đăng thông tin, dữ liệu thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ, chính xác giữa thông tin cung cấp lên Hệ thống với thông tin tại bản chụp văn bản xác nhận hoặc văn bản điện tử được ký số hợp lệ kèm theo để duyệt đăng tải thông tin.

a) Trường hợp thông tin cung cấp lên Hệ thống không trùng khớp với thông tin tại bản chụp văn bản xác nhận hoặc văn bản điện tử được ký số hợp lệ, cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống nêu rõ lý do và thông báo cho chủ tài khoản để rà soát, cập nhật lại thông tin;

b) Trường hợp thông tin cung cấp lên Hệ thống trùng khớp với thông tin tại bản chụp văn bản xác nhận hoặc văn bản điện tử được ký số hợp lệ, cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống duyệt đăng tải thông tin;

3. Biểu mẫu để cung cấp thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo biểu mẫu quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

4. Đăng ký, đăng ký thay đổi thông tin tài khoản nêu tại khoản 1 Điều này; trách nhiệm của tổ chức được cấp tài khoản thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý việc cung cấp thông tin, dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng có trách nhiệm:

1. Cấp tài khoản theo đề nghị của tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này; thiết lập, phân quyền truy cập, khai thác, cập nhật và cung cấp thông tin trên cơ sở thông tin đăng ký của tổ chức, phù hợp với đăng ký kinh doanh và phạm vi, lĩnh vực hoạt động của tổ chức.

2. Khóa, tạm khóa tài khoản đối với các trường hợp chủ tài khoản cung cấp các thông tin, dữ liệu không tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Quản lý việc cung cấp dữ liệu lên Hệ thống theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

4. Tổ chức rà soát, đánh giá dữ liệu do các tổ chức cung cấp trong các trường hợp cần thiết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Đối với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt theo pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch đô thị và còn hiệu lực mà chưa xây dựng hoặc chưa đầy đủ cơ sở dữ liệu thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn chỉ đạo rà soát để bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số cơ bản và cơ sở dữ liệu số pháp lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng; bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin khác có liên quan;

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổ chức triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, giám sát, vận hành, sao lưu, phục hồi dữ liệu; hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống;

d) Trường hợp quy định của pháp luật có liên quan yêu cầu điều chỉnh, bổ sung các trường dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, Bộ Xây

dựng ban hành hướng dẫn nội dung các trường dữ liệu phải thu thập, cập nhật, điều chỉnh vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng;

đ) Ban hành quy chế hoặc quy định nội bộ về nhập, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng dữ liệu đối với các dữ liệu chuyên ngành do Bộ Xây dựng quản lý bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức thu thập, số hóa, tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, quản lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung dữ liệu cung cấp;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định; phối hợp bảo đảm thống nhất danh mục dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, mã định danh và liên thông dữ liệu trong toàn Hệ thống;

c) Người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm ban hành quy chế hoặc quy định nội bộ về nhập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống theo quy định.

4. Việc cung cấp dịch vụ khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin không phải dữ liệu mở trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP. Mẫu văn bản đề nghị cung cấp, khai thác thông tin và mẫu văn bản cung cấp thông tin về hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xây dựng.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Xây dựng: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục KTQLXD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG

Bùi Xuân Dũng

Phụ lục I

DỮ LIỆU VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
I	**Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ)**		- Kết quả giải quyết thủ tục do Cơ quan thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch thực hiện, ban hành, chuẩn hóa dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Kết quả thủ tục do cơ quan lập quy hoạch thực hiện, cập nhật vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành
1	**Dữ liệu chung**		
1.1	Tên nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu để khởi tạo mã định danh trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch
1.2	Địa điểm quy hoạch (xã/phường, tỉnh/thành phố)	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường hoặc nhập thông tin địa điểm quy hoạch đối với quy hoạch liên phường, liên xã]*	
1.3	Cấp độ quy hoạch	*[Chọn cấp độ quy hoạch]*	
1.4	Loại quy hoạch	*[Chọn loại quy hoạch]*	
1.5	Trình tự lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch	*[Chọn loại lập mới hoặc điều chỉnh cục bộ hoặc điều chỉnh tổng thể]*	
1.6	Quy mô, diện tích lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu (theo hecta)]*	
1.7	Dân số	*[Nhập dữ liệu]*	
2	**Dữ liệu chi tiết**		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
2.1	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]*	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch
2.2	Cơ quan thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.3	Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.4	Quy mô dân số dự báo	*[Nhập dữ liệu]*	
2.5	Thời hạn lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.6	Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung (đối với quy hoạch chung)	*[Đính kèm file được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2.7	Các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan (nếu có)	*[Nhập mã định danh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan]*	
2.8	Chủ nhiệm lập nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.9	Danh sách chủ trì các bộ môn thiết kế quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.10	Thông tin khác (nếu có)	*[Nhập dữ liệu]*	
2.11	Hồ sơ thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch		
a	Cơ sở dữ liệu số cơ bản	*[các tệp tin (file) bản vẽ và văn bản được in ấn thành một phần của hồ sơ bản giấy không bao gồm các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
b	Cơ sở dữ liệu số pháp lý	*[Các tệp tin (file) được số hóa, quét (scan) từ hồ sơ bằng bản giấy hoặc chứng thực điện tử theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
c	Cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) quy hoạch	*[Các tệp tin (file) được chuyển đổi thành dữ liệu địa lý từ cơ sở dữ liệu gốc theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
3	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		
3.1	Thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
3.2	Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch được đóng dấu thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và hồ sơ điện tử kèm theo		Cơ quan tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm, phối hợp với cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch để cập nhật hồ sơ quy hoạch đã được thẩm định vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
II	**Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn**		- Kết quả giải quyết thủ tục do Cơ quan thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thực hiện, ban hành, chuẩn hóa dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Kết quả thủ tục do cơ quan lập quy hoạch thực hiện, cập nhật vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành
1	**Dữ liệu chung**		
1.1	Mã định danh quy hoạch (Đối với các quy hoạch đã được khởi tạo mã định danh quy hoạch trong bước thẩm định nhiệm vụ quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu]*	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu để khởi tạo mã định danh trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch không yêu cầu lập nhiệm vụ quy hoạch)
1.2	Tên quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
1.3	Địa điểm quy hoạch (xã/phường, tỉnh/thành phố)	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường hoặc nhập thông tin địa điểm quy hoạch đối với quy hoạch liên phường, liên xã]*	
1.4	Cấp độ quy hoạch	*[Chọn cấp độ quy hoạch]*	
1.5	Loại quy hoạch	*[Chọn loại quy hoạch]*	
1.6	Trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch	*[Chọn loại lập mới hoặc điều chỉnh cục bộ hoặc điều chỉnh tổng thể]*	
1.7	Quy mô, diện tích lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu (theo hecta)]*	
1.8	Dân số	*[Nhập dữ liệu]*	
2	**Dữ liệu chi tiết**		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
2.1	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]*	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định
2.2	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]*	
2.3	Cơ quan thẩm định quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.4	Cơ quan phê duyệt quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.5	Quy mô dân số dự báo	*[Nhập dữ liệu]*	
2.6	Thời hạn quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.7	Số quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch *(đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)*	*[Số quyết định]*	
2.8	Quy định quản lý theo quy hoạch	*[Nhập file hồ sơ đã được chứng thực điện tử và file dữ liệu điện tử của hồ sơ theo quy định quản lý theo quy hoạch]*	
2.9	Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung (đối với quy hoạch chung)	*[Đính kèm file được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2.10	Quy chế quản lý kiến trúc trong phạm vi lập quy hoạch (nếu có)	*[Nhập file hồ sơ đã được chứng thực điện tử và file dữ liệu điện tử của quy chế quản lý kiến trúc]*	
2.11	Các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan (nếu có)	*[Nhập mã định danh của các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan]*	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
2.12	Chủ nhiệm lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.13	Danh sách chủ trì các bộ môn thiết kế quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.14	Thông tin khác (nếu có)	*[Nhập dữ liệu]*	
2.15	Hồ sơ thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch		
a	Cơ sở dữ liệu số cơ bản	*[các tệp tin (file) bản vẽ và văn bản được in ấn thành một phần của hồ sơ bản giấy không bao gồm các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình thẩm định nhiệm vụ quy hoạch theo quy định
b	Cơ sở dữ liệu số pháp lý	*[Các tệp tin (file) được số hóa, quét (scan) từ hồ sơ bằng bản giấy hoặc chứng thực điện tử theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
c	Cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) quy hoạch	*[Các tệp tin (file) được chuyển đổi thành dữ liệu địa lý từ cơ sở dữ liệu gốc theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
3	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		
3.1	Thông báo kết quả thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
3.2	Hồ sơ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch được đóng dấu thẩm định theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và hồ sơ điện tử kèm theo		Cơ quan tổ chức thẩm định quy hoạch có trách nhiệm, phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch để cập nhật hồ sơ quy hoạch đã được thẩm định vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
III	**Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)**		- Kết quả giải quyết thủ tục do Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch thực hiện, ban hành, chuẩn hóa dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Kết quả thủ tục do cơ quan lập nhiệm vụ quy hoạch thực hiện, cập nhật vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành
1	**Dữ liệu chung**		
1.1	Mã định danh quy hoạch (Mã định danh quy hoạch đã được khởi tạo trong bước thẩm định nhiệm vụ quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu]*	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định
1.2	Tên nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
1.3	Địa điểm quy hoạch (xã/phường, tỉnh/thành phố)	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường hoặc nhập thông tin địa điểm quy hoạch đối với quy hoạch liên phường, liên xã]*	
1.4	Cấp độ quy hoạch	*[Chọn cấp độ quy hoạch]*	
1.5	Loại quy hoạch	*[Chọn loại quy hoạch]*	
1.6	Trình tự lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch	*[Chọn loại lập mới hoặc điều chỉnh cục bộ hoặc điều chỉnh tổng thể]*	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
1.7	Quy mô, diện tích lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu (theo hecta)]*	
1.8	Dân số	*[Nhập dữ liệu]*	
2	Dữ liệu chi tiết		
2.1	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]*	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định
2.2	Cơ quan thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.3	Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.4	Quy mô dân số dự báo	*[Nhập dữ liệu]*	
2.5	Thời hạn lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.6	Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung (đối với quy hoạch chung)	*[Đính kèm file được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2.7	Các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan (nếu có)	*[Nhập mã định danh của nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan]*	
2.8	Chủ nhiệm lập nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.9	Danh sách chủ trì các bộ môn thiết kế quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.10	Thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2.11	Thông tin khác (nếu có)	*[Nhập dữ liệu]*	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
2.12	Hồ sơ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch		
a	Cơ sở dữ liệu số cơ bản	*[các tệp tin (file) bản vẽ và văn bản được in ấn thành một phần của hồ sơ bản giấy không bao gồm các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định
b	Cơ sở dữ liệu số pháp lý	*[Các tệp tin (file) được số hóa, quét (scan) từ hồ sơ bằng bản giấy hoặc chứng thực điện tử theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
c	Cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) quy hoạch	*[Các tệp tin (file) được chuyển đổi thành dữ liệu địa lý từ cơ sở dữ liệu gốc theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
3	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		
3.1	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
3.2	Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch được đóng dấu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và hồ sơ điện tử kèm theo		Cơ quan thẩm định nhiệm vụ quy hoạch có trách nhiệm, phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch để cập nhật hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
IV	**Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn**		- Kết quả giải quyết thủ tục do Cơ quan phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thực hiện, ban hành, chuẩn hóa dữ liệu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Kết quả thủ tục do cơ quan lập quy hoạch thực hiện, cập nhật vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành
1	**Dữ liệu chung**		
1.1	Mã định danh quy hoạch (Mã định danh quy hoạch đã được khởi tạo trong bước thẩm định nhiệm vụ quy hoạch hoặc trong bước thẩm định quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu]*	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình phê duyệt quy hoạch theo quy định
1.2	Tên quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
1.3	Địa điểm quy hoạch (xã/phường, tỉnh/thành phố)	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường hoặc nhập thông tin địa điểm quy hoạch đối với quy hoạch liên phường, liên xã]*	
1.4	Cấp độ quy hoạch	*[Chọn cấp độ quy hoạch]*	
1.5	Loại quy hoạch	*[Chọn loại quy hoạch]*	
1.6	Trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch	*[Chọn loại lập mới hoặc điều chỉnh cục bộ hoặc điều chỉnh tổng thể]*	
1.7	Quy mô, diện tích lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu (theo hecta)]*	
1.8	Dân số	*[Nhập dữ liệu]*	
2	**Dữ liệu chi tiết**		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
2.1	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)	*[Nhập dữ liệu hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]*	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình phê duyệt quy hoạch theo quy định
2.2	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]*	
2.3	Cơ quan thẩm định quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.4	Cơ quan phê duyệt quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.5	Quy mô dân số dự báo	*[Nhập dữ liệu]*	
2.6	Thời hạn quy hoạch	*[Nhập dữ liệu]*	
2.7	Số quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch *(đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)*	*[Số quyết định]*	
2.8	Quy định quản lý theo quy hoạch	*[Nhập file hồ sơ đã được chứng thực điện tử và file dữ liệu điện tử của hồ sơ theo quy định quản lý theo quy hoạch]*	
2.9	Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung (đối với quy hoạch chung)	*[Đính kèm file được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2.10	Quy chế quản lý kiến trúc trong phạm vi lập quy hoạch (nếu có)	*[Nhập file hồ sơ đã được chứng thực điện tử và file dữ liệu điện tử của quy chế quản lý kiến trúc]*	
2.11	Các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan (nếu có)	*[Nhập mã định danh của các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan]*	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
2.12	Chủ nhiệm lập quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.13	Danh sách chủ trì các bộ môn thiết kế quy hoạch	*[Nhập dữ liệu mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng]*	
2.14	Thông báo kết quả thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2.15	Thông tin khác (nếu có)	*[Nhập dữ liệu]*	
2.16	Hồ sơ phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch		
a	Cơ sở dữ liệu số cơ bản	*[các tệp tin (file) bản vẽ và văn bản được in ấn thành một phần của hồ sơ bản giấy không bao gồm các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng khi trình phê duyệt quy hoạch theo quy định
b	Cơ sở dữ liệu số pháp lý	*[Các tệp tin (file) được số hóa, quét (scan) từ hồ sơ bằng bản giấy hoặc chứng thực điện tử theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
c	Cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) quy hoạch	*[Các tệp tin (file) được chuyển đổi thành dữ liệu địa lý từ cơ sở dữ liệu gốc theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn]*	
3	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn		Ghi chú
3.1	Quyết định phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
3.2	Hồ sơ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch được đóng dấu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và hồ sơ điện tử kèm theo		Cơ quan thẩm định quy hoạch có trách nhiệm, phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch để cập nhật hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Phụ lục II

DỮ LIỆU VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐƯỢC THU THẬP, CẬP NHẬT ĐỂ TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Bảng số 01	Dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng được thu thập, cập nhật để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành
Bảng số 02	Dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng được thu thập, cập nhật qua thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Bảng số 01. Dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng được thu thập, cập nhật để tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Tùy theo yêu cầu quản lý đối với từng loại dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng, dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng được thu thập, cập nhật theo kết quả của một hoặc một số thủ tục như bảng dưới đây:

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
I	**Thủ tục thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng** ***Ghi chú:*** **(i)** Đối với thủ tục thẩm định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để **tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng**, tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục có trách nhiệm nhập dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, cơ quan giải quyết thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, chuẩn hóa, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. ***(****theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này)*. **(ii)** Đối với thủ tục thẩm định do tổ chức, cá nhân thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để **tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành**, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập, cập nhật, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. Việc phê duyệt dữ liệu được thực hiện tự động trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. ***(****theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Tên dự án:	*[Nhập dữ liệu]*	
2	Địa điểm xây dựng dự án:	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]*	*- Ghi thông tin về lô/ô đất,... trong trường hợp chỉ thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án* *- Điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế đối với công trình xây dựng theo tuyến.* *- File bản vẽ định vị công trình, hoặc file tọa độ công trình*
3	Mã định danh (nếu có)	[Nhập dữ liệu] Liên kết với Mã số dự án đầu tư đã được khởi tạo theo pháp luật về xây dựng	Đối với trường hợp đã khởi tạo mã định danh đối với thủ tục trước đó

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
4	Mã số dự án đầu tư (nếu có)	[Nhập dữ liệu] Liên kết với Mã số dự án đầu tư đã được khởi tạo theo pháp luật về đầu tư	
5	Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (nếu có)	[Nhập dữ liệu] Liên kết với số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo pháp luật về đầu tư công	
6	Người quyết định đầu tư:	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	
7	Mục tiêu dự án	*[Nhập dữ liệu]*	
8	Quy mô đầu tư xây dựng	*[Nhập dữ liệu]*	*Nhập dữ liệu theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này*
9	Cơ quan chuẩn bị dự án	*[Nhập tên cơ quan]* *[Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế]*	*Chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân được người quyết định đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư*
10	Nhóm dự án:	*Chọn trong các ô: Quan trọng quốc gia/A/B/C*	
11	Loại dự án đầu tư xây dựng	*Chọn trong các loại dự án đầu tư xây dựng quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng*	
12	Công trình thuộc dự án	*Chọn trong các loại công trình xây dựng quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng số 207/2026/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn Nghị định.*	Các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng được tự động khởi tạo mã định danh trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
13	Cấp công trình thuộc dự án	*Chọn trong các ô: Đặc biệt/I/II/III/IV*	
14	Diện tích sử dụng đất của dự án (m2)	[Nhập diện tích]	
15	Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án	[Nhập giá trị]	
16	Chi phí đầu tư hạng mục công trình trình thẩm định	[Nhập giá trị]	Trường hợp thẩm định đối với một hoặc một số công trình của dự án
17	Nguồn vốn đầu tư	[Chọn trong các ô] Vốn đầu tư công/vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước/vốn ngân sách nhà nước khác/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP	
18	Thời gian thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có)	[Chọn từ ngày/tháng/năm] đến [Chọn ngày/tháng/năm]	
19	Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng	[Đính kèm file danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng] *(file định dạng pdf/excel/word)*	
20	**Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập dự án**		
20.1	Nhà thầu khảo sát xây dựng	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
20.2	*Chủ nhiệm khảo sát xây dựng*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
			đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
20.3	Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Nhà thầu tư vấn lập thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật trong Báo cáo nghiên cứu khả thi	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
20.4	*Chủ nhiệm thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
20.5	*Danh mục chủ trì các bộ môn thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
			động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
20.6	*Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có)*	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
20.7	*Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
20.8	*Danh mục chủ trì thẩm tra các bộ môn thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
20.9	*Nhà thầu thẩm tra an toàn giao thông (nếu có)*	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
21	**Hồ sơ pháp lý**		
21.1	Văn bản pháp lý về đầu tư	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Tải vào hệ thống file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng dự án hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; - Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất hoặc văn bản pháp lý khác có giá trị tương đương đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư;
21.2	Văn bản phê duyệt phương án thiết kế kiến trúc được lựa chọn theo pháp luật về kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Tải vào hệ thống file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
21.3	Văn bản chấp thuận/quyết định phê duyệt và các bản vẽ quy hoạch có liên quan của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án	*- [Nhập các mã dữ liệu quy hoạch có liên quan quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, ...] (nếu có) hoặc liên kết với Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.* *- Trường hợp chưa có trên hệ thống [Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
21.4	Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Tải vào hệ thống file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)
21.5	Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Tải vào hệ thống file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	Trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng
21.6	Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án) hoặc thiết kế cơ sở/thiết kế FEED/thiết kế kỹ thuật	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
21.7	Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có)		
22	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		
22.1	Thông báo kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Thông báo kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
22.2	Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng đã được đóng dấu thẩm định	*- [Đính kèm file được xác nhận]* *- Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM*	*- Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm định) trong đó thể hiện tổng mặt bằng dự án, thiết kế kiến trúc gồm mặt bằng, mặt đứng, mặt*

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
			cắt công trình; giải pháp thiết kế chính kết cấu phần móng, phần thân; các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ điện, thiết kế giải pháp chính phòng cháy chữa cháy. *- Khi cơ quan chuẩn bị dự án nộp bản vẽ thiết kế xây dựng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thì phải đăng tải các bản vẽ đã đóng dấu vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.*
II	**Phê duyệt/ phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng; Phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng** ***Ghi chú:*** Đối với thủ tục thẩm định do tổ chức, cá nhân thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để **tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành**, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập, cập nhật, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. Việc phê duyệt dữ liệu được thực hiện tự động trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. ***(****theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt/ phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	*[Nhập giá trị tổng mức đầu tư: ... tỷ đồng]* *Đính kèm file tổng mức đầu tư định dạng excel và bản chụp scan Hồ sơ tổng mức đầu tư được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.*	
3	Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng đã được đóng dấu phê duyệt	*- [Đính kèm file được xác nhận]* *- Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM*	*Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm định) trong đó thể hiện tổng mặt bằng dự án, thiết kế kiến trúc gồm mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình; giải pháp thiết kế*

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
			chính kết cấu phần móng, phần thân; các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ điện, thiết kế giải pháp chính phòng cháy chữa cháy.
4	Mục tiêu dự án	*[Nhập dữ liệu]*	
5	Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu	*[Nhập dữ liệu]*	*Lấy theo quy định tại phụ lục III kèm theo Thông tư này*
III	**Thẩm định hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt** ***Ghi chú:*** Đối với thủ tục thẩm định do tổ chức, cá nhân thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để **tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành**, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập, cập nhật, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. Việc phê duyệt dữ liệu được thực hiện tự động trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. ***(****theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Tên công trình	*[Nhập dữ liệu tên công trình]*	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo
2	Địa điểm xây dựng	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]*/hoặc trích xuất từ dữ liệu dự án đã liên kết (nếu có)]	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo
3	Mã định danh dự án đầu tư xây dựng	*[Nhập dữ liệu]* Liên kết với Mã định danh dự án đã được khởi tạo (đã thẩm định, thẩm định điều chỉnh)	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo
4	Chủ đầu tư	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Chủ đầu tư]	Hệ thống tự động hiển thị tên tổ chức khi đã kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.
5	Loại công trình	Chọn trong các loại quy định tại Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng số 207/2026/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
6	Cấp công trình	*[Chọn cấp công trình] (Đặc biệt, I, II, III, IV]*	
7	Kết quả thực hiện thủ tục về phòng cháy chữa cháy *(nếu có theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy)*	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]* Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về PCCC (nếu có)	
8	Kết quả thực hiện thủ tục về môi trường	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]* Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường (nếu có)	
9	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng sau khi dự án được phê duyệt (trừ dự án đầu tư kinh doanh)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
10	Kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
11	**Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra**		
11.1	*Nhà thầu khảo sát xây dựng*	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
11.2	*Chủ nhiệm khảo sát xây dựng*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên hệ thống. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
11.3	*Nhà thầu tư vấn thiết kế*	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
11.4	*Chủ nhiệm thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
11.5	*Danh mục chủ trì các bộ môn thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
11.6	*Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có)*	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
11.7	*Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
11.8	*Danh mục chủ trì thẩm tra các bộ môn thiết kế*	[Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
11.9	Nhà thầu thẩm tra an toàn giao thông (nếu có)	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
IV	**Quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt** ***Ghi chú:*** Đối với thủ tục thẩm định do tổ chức, cá nhân thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để **tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành**, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập, cập nhật, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. Việc phê duyệt dữ liệu được thực		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
	hiện tự động trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. *(theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
2	Dự toán xây dựng công trình	*[Nhập giá trị dự toán xây dựng công trình: ... tỷ đồng]* *Đính kèm file dự toán xây dựng công trình định dạng excel và bản chụp scan Hồ sơ dự toán xây dựng công trình được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.*	
3	Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng đã được đóng dấu phê duyệt	*- [Đính kèm file được xác nhận]* *- Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM*	*Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm định) trong đó thể hiện tổng mặt bằng dự án, thiết kế kiến trúc gồm mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình; giải pháp thiết kế chính kết cấu phần móng, phần thân; các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ điện, thiết kế giải pháp chính phòng cháy chữa cháy.* *- Ngay sau khi phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải dữ liệu của bản vẽ thiết kế xây dựng đã được* *đóng dấu phê duyệt vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.*
4	Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu	*[Nhập dữ liệu]*	*Lấy theo quy định tại phụ lục III kèm theo Thông tư này*
V	**Cấp giấy phép xây dựng** Đối với thủ tục cấp giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để **tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng**, tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục có trách nhiệm nhập dữ liệu		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
	về công trình xây dựng vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành kết quả thủ tục, cơ quan giải quyết thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, chuẩn hóa, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. *(theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Tên công trình xây dựng:	*[Nhập dữ liệu]*	
2	Loại, cấp công trình	*[Chọn cấp công trình] (Đặc biệt, I, II, III, IV]*	
3	Địa điểm xây dựng	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]*/hoặc trích xuất từ dữ liệu dự án đã liên kết (nếu có)	
4	Chủ đầu tư (Chủ hộ gia đình)	[Nhập mã số doanh nghiệp/mã số thuế đối với chủ đầu tư là tổ chức] [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu đối với chủ đầu tư là cá nhân] *[Nhập dữ liệu tên chủ đầu tư]*	- Đối với cá nhân khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng tự động hiển thị tên cá nhân khi đã liên kết hệ thống. - Đối với tổ chức hệ thống tự động hiển thị tên tổ chức khi đã kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.
5	Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu	*[Nhập dữ liệu]*[1]	
6	Giấy tờ hợp pháp về đất đai	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file Giấy tờ hợp pháp về đất đai] hoặc liên kết với dữ liệu về đất đai (nếu có)*	
7	Dữ liệu về tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập, thẩm tra thiết kế (nếu có)	[Nhập tên tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập, thẩm tra thiết kế] [Nhập mã số doanh nghiệp/ mã số thuế đối với nhà thầu khảo sát, lập, thẩm tra thiết kế] [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu đối với cá nhân tham	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng

[1] Dữ liệu chủ yếu được lấy theo giấy phép xây dựng được cấp đối với đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng;

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
		gia khảo sát, lập, thẩm tra thiết kế]	chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
8	Vi phạm hành chính về xây dựng (nếu có) (cơ quan có thẩm quyền giải quyết cập nhật dữ liệu khi ban hành kết quả/thông báo giải quyết)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *Nhập dữ liệu về lỗi vi phạm hành chính về xây dựng/tích hợp từ hệ thống khác có liên quan*	
9	Quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (nếu có)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	Đối với trường hợp dự án do Chủ đầu tư tự thực hiện Thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
10	Quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (nếu có)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	Đối với trường hợp Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
11	**Kết quả giải quyết thủ tục**		
11.1	Giấy phép xây dựng	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file Văn bản Giấy phép xây dựng được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
11.2	Hồ sơ bản vẽ thiết kế được xác nhận kèm theo Giấy phép xây dựng	*- [Đính kèm file được xác nhận]* *- Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM*	*- Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm định) trong đó thể hiện tổng mặt bằng dự án, thiết kế kiến trúc gồm mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình; giải pháp thiết kế chính kết cấu phần móng, phần thân; các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ*

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
			điện, thiết kế giải pháp chính phòng cháy chữa cháy. *- Ngay sau khi bản vẽ thiết kế xây được xác nhận theo Giấy phép xây dựng, Cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đăng tải bản vẽ thiết kế xây dựng đã được xác nhận vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.*
VI	**Thông báo khởi công công trình xây dựng (nếu có)** *[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., tổ chức/cá nhân ban hành văn bản]* Đối với thủ tục thông báo khởi công do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng có thẩm quyền tại địa phương (nơi được xây dựng công trình) tiếp nhận, tổ chức, cá nhân gửi Thông báo có trách nhiệm nhập dữ liệu từ khoản 1 đến khoản 10 của Mục này vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định.Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận Thông báo khởi công, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng có thẩm quyền tại địa phương (nơi được xây dựng công trình) kiểm tra, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục đã được tổ chức, cá nhân nhập, cập nhật vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. ***(****theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng	*[Nhập dữ liệu]*	
2	Mã định danh dự án đầu tư xây dựng	*[Nhập dữ liệu]* Liên kết với Mã định danh dự án đã được khởi tạo (đã thẩm định, thẩm định điều chỉnh)	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo
3	Mã định danh công trình xây dựng	*[Nhập dữ liệu]* Liên kết với Mã định danh công trình đã được khởi tạo (đã thẩm định, thẩm định điều chỉnh)	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo.
4	Loại, cấp công trình	*[Chọn cấp công trình] (Đặc biệt, I, II, III, IV]*	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo.
5	Địa điểm xây dựng	*[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]*/hoặc trích xuất từ dữ liệu dự án đã liên kết (nếu có)	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo.
6	Chủ đầu tư	[Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế đối với chủ đầu tư là tổ chức] [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu đối với chủ đầu tư là cá nhân]	- Đối với cá nhân khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng tự động hiển thị tên cá nhân khi đã liên kết hệ thống.

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
		[Nhập tên Chủ đầu tư]	- Đối với tổ chức hệ thống tự động hiển thị tên tổ chức khi đã kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.
7	Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có): (các nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý dự án).	- [Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] - [Nhập tên Nhà thầu]	Trường hợp hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thì hệ thống tự động điền tên tổ chức
8	Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu	*[Nhập dữ liệu]*	- Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo (nếu có). - Trường hợp chưa có thông tin chủ đầu tư nhập theo quy định tại Phụ lục III Thông tư này đối với dự án, công trình hoặc theo Dữ liệu chủ yếu được lấy theo giấy phép xây dựng được cấp đối với đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng.
9	Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến)	[Chọn từ ngày/tháng/năm] đến [Chọn ngày/tháng/năm]	
10	Trường hợp có yêu cầu nộp bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo thông báo khởi công theo quy định của khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15	*- [Đính kèm file được xác nhận]* *- Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM*	*Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định của pháp luật có liên quan trong đó thể hiện tổng mặt bằng dự án, thiết kế kiến trúc gồm mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình; giải pháp thiết kế chính kết cấu phần móng, phần thân; các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ điện, thiết kế giải pháp chính phòng cháy chữa cháy.* *- Chủ đầu tư cập nhật bản vẽ thiết kế xây dựng được xác nhận vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng đồng thời khi nộp thông báo khởi công xây dựng*

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
VII	**Vi phạm hành chính về xây dựng**		*Nhập dữ liệu về lỗi vi phạm hành chính về xây dựng/tích hợp từ hệ thống khác có liên quan.*
VIII	**Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng hoặc Thông báo kết luận của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng** *- Trường hợp đã khởi tạo mã định danh, hệ thống tự động cập nhật các trường dữ liệu đã có. Người đề nghị thực hiện thủ tục cập nhật các thông tin. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục kiểm tra xác thực trên hệ thống để khởi tạo mã và thực hiện các thủ tục tiếp theo.* **(i)** Đối với thủ tục do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng ban hành kết quả, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm xem xét, chuẩn hóa, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng **để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (***theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này)*. **(ii)** Đối với trường hợp chủ đầu tư tự tổ chức nghiệm thu (không thuộc trường hợp kiểm tra công tác kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng/Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng), tổ chức, cá nhân thực hiện, ban hành kết quả, được thu thập để tạo lập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ban hành biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục, công trình xây dựng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhập, cập nhật dữ liệu theo kết quả thủ tục đã ban hành vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng *(theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này)*.		
1	Tên công trình/hạng mục công trình	[Nhập dữ liệu]	
2	Địa điểm xây dựng công trình	[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]	
3	Mã định danh công trình xây dựng	[Nhập mã định danh công trình xây dựng]	
4	Loại và cấp công trình	[Chọn loại công trình/cấp công trình]	
5	Mô tả các thông số chính của công trình	[Nhập thông tin]	- Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo (nếu có). - Trường hợp chưa có thông tin chủ đầu tư nhập theo quy định tại phụ lục III Thông tư này đối với dự án, công trình hoặc theo Dữ liệu chủ yếu được lấy theo giấy phép xây dựng được cấp đối với đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng.
6	Cơ quan kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn	[Nhập tên cơ quan]	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
	thành công trình xây dựng		
7	Chủ đầu tư	[Nhập tên tổ chức/cá nhân] [Nhập mã số thuế đối với chủ đầu tư là tổ chức] [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu đối với chủ đầu tư là cá nhân]	
8	Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu	Chọn trong các ô: Chấp thuận/Chấp thuận từng phần/Chấp thuận có điều kiện/Không chấp thuận	
9	Yêu cầu đối với chủ đầu tư	[Nhập thông tin]	
10	Ngày ban hành thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu	[Chọn: ngày/tháng/năm]	
11	Dữ liệu về tổ chức, cá nhân tham gia thi công xây dựng công trình, chỉ huy trưởng của nhà thầu thi công xây dựng công trình (nếu có)	+ [Nhập hoặc liên kết mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] + [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
12	Dữ liệu về nhà thầu tư vấn giám sát, giám sát trưởng của đơn vị tư vấn giám sát; tư vấn quản lý dự án (nếu có)	+ [Nhập hoặc liên kết mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế] + [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu]	- Khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, hệ thống tự động hiển thị năng lực của cá nhân đã được xác thực trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng. - Trường hợp chưa có dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, nhập Mã số chứng

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
			chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để khởi tạo Mã định danh năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân (định danh cá nhân/Số hộ chiếu).
13	Bản vẽ hoàn công	*[nhập ngày ... tháng .... năm hoàn công]* *[Đính kèm file bản vẽ được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	*- Quy cách, thành phần bản vẽ hoàn công theo quy định của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, bao gồm các bản vẽ: mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình, các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ điện, phòng cháy chữa cháy; sơ đồ công nghệ, bản vẽ dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ,.* *- Ngay sau khi nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải bản vẽ hoàn công được xác nhận theo quy định vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng*
14	**Hồ sơ pháp lý**		
14.1	Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
14.2	Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình và hồ sơ thiết kế điều chỉnh (nếu có) đã được thẩm định, phê duyệt	*- [Đính kèm file được xác nhận]* *- Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM*	*Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm định) trong đó thể hiện được mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình, các sơ đồ nguyên lý của hệ thống cơ điện, phòng cháy chữa cháy.*

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
14.3	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của chủ đầu tư	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
14.4	Báo cáo của chủ đầu tư về việc khắc phục các tồn tại (nếu có)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
14.5	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
14.6	Các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
15	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		
	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
IX	**Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)** Đối với thủ tục do cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về việc quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng có trách nhiệm xem xét, chuẩn hóa, phê duyệt dữ liệu theo kết quả thủ tục vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng **để tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng** ***(****theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này)*.		

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
1	Tên công trình	[Nhập dữ liệu]	
2	Địa chỉ công trình	[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu và nhập địa chỉ chi tiết]	
3	Mã định danh công trình xây dựng	[Nhập mã định danh công trình xây dựng]	
4	Tên chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình	[Nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế đối với tổ chức] [Nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu đối với cá nhân] [Nhập tên tổ chức/cá nhân]	- Đối với cá nhân khi nhập Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu, Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng tự động hiển thị tên cá nhân khi đã liên kết hệ thống. - Đối với tổ chức hệ thống tự động hiển thị tên tổ chức khi đã kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.
5	Loại và cấp công trình	[Chọn loại công trình/cấp công trình]	
6	Quy mô công trình	[Nhập thông tin]	- Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo (nếu có). - Trường hợp chưa có thông tin chủ đầu tư nhập theo quy định tại phụ lục III Thông tư này đối với dự án, công trình hoặc theo Dữ liệu chủ yếu được lấy theo giấy phép xây dựng được cấp đối với đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng
7	Năm xây dựng	[Nhập năm]	
8	Năm đưa vào sử dụng	[Nhập năm]	
9	Thời hạn sử dụng theo thiết kế	[Nhập số năm/thời điểm kết thúc thời hạn sử dụng]	
10	Cơ quan có thẩm quyền thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình	[Nhập tên cơ quan]	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
11	Báo cáo về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình	[Nhập số văn bản, ngày ban hành]	
12	Ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình	[Nhập thông tin]	
13	Dữ liệu khác (nếu có)	[Nhập thông tin]	
14	Hồ sơ pháp lý		
14.1	Báo cáo của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm....]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
14.2	Kết quả kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm....]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
14.3	Các căn cứ pháp lý khác có liên quan (nếu có)		
15	**Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục**		
15.1	Thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm....]* *[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]*	
15.2	Văn bản, tài liệu kèm theo thông báo (nếu có)	[Đính kèm file được xác nhận theo quy định]	
X	**Báo cáo thông tin sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành**	*[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm...., cơ quan ban hành văn bản]*	*UBND cấp tỉnh được cung cấp tài khoản để nhập, cập nhật dữ liệu khi tiếp nhận báo cáo sự cố.*

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Ghi chú
		[Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	

Ghi chú:

+ Đối với trường hợp đã thực hiện các thủ tục trước đó, tổ chức đề nghị thực hiện thủ tục nhập mã số dự án đầu tư xây dựng đã có trên hệ thống (nếu có); các trường dữ liệu được hệ thống tự động cập nhật vào bảng dữ liệu điều chỉnh; tổ chức đề nghị thực hiện thủ tục rà soát, cập nhật các nội dung điều chỉnh.

+ Trường hợp chưa đủ cơ sở để phê duyệt dữ liệu lên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng, cơ quan giải quyết thủ tục, phê duyệt dữ liệu lên Hệ thống phải có Văn bản gửi cơ quan, tổ chức đề nghị thực hiện thủ tục để thông báo rõ lý do về việc chưa phê duyệt dữ liệu lên Hệ thống và hướng dẫn nội dung phải chỉnh sửa, hoàn thiện bảo đảm việc nhập, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống theo quy định.

Bảng số 02. Dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng được thu thập, cập nhật qua thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng để tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

STT	Tên trường dữ liệu	Mô tả dữ liệu	Ghi chú
1	**Dữ liệu chung**		Cơ quan có thẩm quyền nhập, cập nhật nội dung
1.1	Lĩnh vực hành nghề	Chọn lĩnh vực hành nghề hoạt động xây dựng	
1.2	Hạng chứng chỉ hành nghề	Chọn hạng chứng chỉ hành nghề: Hạng I/Hạng II/Hạng III	
1.3	Thời hạn chứng chỉ	Ngày cấp, ngày hết hạn hoặc thời hạn hiệu lực của chứng chỉ	
2	**Dữ liệu chi tiết**		
2.1	Cơ sở đào tạo	Nhập tên Cơ sở đào tạo hoặc liên thông cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực có liên quan	
2.2	Trình độ chuyên môn	Nhập Trình độ chuyên môn hoặc liên thông cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực có liên quan	
2.3	Số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Nhập hoặc Liên kết với hệ thống có liên quan	
2.4	Quyết định cấp mới chứng chỉ	[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm....]	
2.5	Quyết định cấp lại chứng chỉ (nếu có)	[Nhập số:.., ngày .... tháng .... năm....]	
2.6	Cơ quan cấp chứng chỉ	[Nhập tên cơ quan]	

Phụ lục III
THÔNG SỐ CHỦ YẾU VỀ QUY MÔ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Trường dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng được thu thập vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, được quy định chi tiết như sau:

1. Khi thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, dữ liệu quy mô đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng phải được thu thập vào Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng.

2. Quy mô đầu tư xây dựng gồm một số chỉ tiêu, thông số chính đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, chuyển đổi số về hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Theo yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực cho từng loại dự án, công trình xây dựng, thông số chủ yếu của quy mô đầu tư xây dựng gồm một số hoặc toàn bộ các trường dữ liệu như Bảng sau:

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
I	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG**	
	1. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở, bao gồm: nhà ở chung cư, nhà ở tập thể, công trình nhà ở riêng lẻ (trừ công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân)	1. Tổng diện tích xây dựng. 2. Mật độ xây dựng. 3. Tổng diện tích sàn xây dựng. 4. Hệ số sử dụng đất. 5. Thống kê rõ thiết kế kiến trúc cho từng công trình gồm: Diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn, số tầng cao, chiều cao công trình, cốt xây dựng, mốc tọa độ công trình. * Riêng đối với các loại hình nhà ở và các loại bất động sản đưa vào kinh doanh khác, tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục phải điền/nhập thông số chủ yếu sau: - Tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở/nhà ở công vụ/nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân; tổng số căn hộ nhà ở/nhà ở công vụ/nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân; Danh sách chi tiết gồm số lượng và diện tích từng căn hộ nhà ở/nhà ở công vụ/nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân. - Tổng số căn nhà ở liên kế, tổng diện tích sàn nhà ở liên kế; Danh sách chi tiết gồm

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
		số lượng, diện tích của từng căn nhà ở liên kế. - Tổng số căn nhà ở biệt thự, tổng diện tích sàn nhà ở biệt thự; Danh sách chi tiết gồm số lượng, diện tích của từng căn nhà ở. - Số lượng, diện tích sàn trong công trình xây dựng bao gồm: Trung tâm thương mại/ Văn phòng/ khách sạn/loại hình du lịch, nghỉ dưỡng khác, tổng số phòng nghỉ; danh sách chi tiết gồm số lượng, diện tích của từng căn/phần diện tích sàn trong công trình xây dựng. 6. Các chỉ tiêu, thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
	2. Dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng: a) Dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu; b) Dự án đầu tư xây dựng công trình y tế; c) Dự án đầu tư xây dựng công trình thể thao; d) Dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa; đ) Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng; e) Dự án đầu tư xây dựng công trình thương mại, dịch vụ; g) Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở, văn phòng làm việc. 3. Dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, bảo quản, phục hồi di tích; 4. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ dân sinh khác. 5. Dự án đầu tư xây dựng các công trình có kết cấu dạng nhà không thuộc các trường hợp quy định tại các mục II, III, IV, V, VI, VII Phụ lục này.	1. Bao gồm nội dung từ khoản 1 đến khoản 6 Mục I.1 Phụ lục này. 2. Quy mô công suất; khả năng phục vụ.

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
II	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP**	1. Đối với các công trình có kết cấu dạng nhà: Bao gồm nội dung từ khoản 1 đến khoản 6 Mục I.1 Phụ lục này. 2. Đối với các công trình khác (không thuộc Mục II.1 nêu trên): - Quy mô công suất; khả năng phục vụ; - Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
III	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT BAO GỒM:** 1. Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước. 2. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước. 3. Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn. 4. Dự án đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng công cộng. 5. Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh. 6. Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng. 7. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà để xe, sân bãi để xe. 8. Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. 9. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhằm cung cấp các tiện ích hạ tầng kỹ thuật khác.	1. Đối với các công trình có kết cấu dạng nhà: Bao gồm nội dung từ khoản 1 đến khoản 6 Mục I.1 Phụ lục này. 2. Đối với các công trình khác (không thuộc Mục III.1 nêu trên): - Quy mô công suất; khả năng phục vụ; - Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
IV	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**	
1	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ	

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
1.1	Đường bộ	1. Phân loại đường. 2. Bề rộng nền đường. 3. Bề rộng mặt đường. 4. Chiều dài tuyến đường. 5. Số làn xe. 6. Kết cấu mặt đường. 7. Vận tốc thiết kế/cấp đường. 8. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
1.2	Cầu	1. Bề rộng cầu. 2. Chiều dài cầu. 3. Sơ đồ nhịp. 4. Kết cấu nhịp. 5. Kết cấu mố, trụ, móng. 6. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
1.3	Hầm	1. Bề rộng hầm. 2. Chiều dài hầm. 3. Kết cấu hầm. 4. Số ống hầm. 5. Số làn xe. 6. Kết cấu mặt đường trong hầm. 7. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
2	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt và các công trình chuyên ngành đường sắt.	1. Loại hình đường sắt: Đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng. 2. Tuyến đường: a) Chiều dài tuyến; b) Số lượng ga; c) Số lượng cầu; d) Số lượng hầm; đ) Quy mô khu đề-pô. 3. Năng lực vận chuyển: a) Tàu khách (đôi/ngày đêm); b) Tàu hàng (đôi/ngày đêm). 4. Đặc tính kỹ thuật: a) Khổ đường;

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
		b) Cấp kỹ thuật; c) Loại đường đơn/đôi; d) Tốc độ thiết kế; đ) Tải trọng thiết kế; e) Loại hình đoàn tàu; g) Phương thức điều khiển chạy tàu. 5. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành đường thủy nội địa, hàng hải.	1. Danh sách các công trình. *2.* Chiều cao bến (m) hoặc chiều cao công trình (m). 3. Diện tích mặt bến (nghìn m2). 4. Độ sâu mực nước (m). 5. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
4	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng không	1. Danh sách các công trình (Kèm theo diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn, số tầng cao, chiều cao công trình; Cốt xây dựng). 2. Quy mô công suất/mức độ quan trọng. 3. Định vị các công trình (nếu có). 4. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến cáp treo để vận chuyển người và hàng hóa	1. Chiều cao trụ đỡ (m) hoặc Độ cao so với mặt đất, mặt nước (m). 2. Khoảng cách lớn nhất (m) giữa hai trụ cáp. 3. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
6	Dự án đầu tư xây dựng phục vụ giao thông vận tải khác	1. Danh sách các công trình (Kèm theo diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn, số tầng cao, chiều cao công trình; Cốt xây dựng). 2. Quy mô công suất/mức độ quan trọng. 3. Định vị các công trình (nếu có). 4. Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
V	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BAO GỒM:** 1. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thủy lợi. 2. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành đê điều. 3. Dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản. 4. Dự án đầu tư xây dựng phục vụ nông nghiệp khác. 5. Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ môi trường; cải tạo, phục hồi và cải thiện môi trường.	1. Đối với các công trình có kết cấu dạng nhà: Bao gồm nội dung từ khoản 1 đến khoản 6 Mục I.1 Phụ lục này. 2. Đối với các công trình khác (không thuộc Mục V.1 nêu trên): - Quy mô công suất; khả năng phục vụ; - Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
VI	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH BAO GỒM:** 1. Dự án đầu tư xây dựng công trình bảo tàng. 2. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà trưng bày. 3. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà phục vụ hoạt động văn hóa. 4. Dự án đầu tư xây dựng công trình phụ trợ, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đường giao thông nội bộ.	1. Đối với các công trình có kết cấu dạng nhà: Bao gồm nội dung từ khoản 1 đến khoản 6 Mục I.1 Phụ lục này. 2. Đối với các công trình khác (không thuộc Mục VI.1 nêu trên): - Quy mô công suất; khả năng phục vụ; - Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).
VII	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÓ CÔNG NĂNG PHỤC VỤ HỖN HỢP BAO GỒM:** Dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp gồm: 1. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hình thành từ một đơn vị ở trở lên theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng	1. Đối với các công trình có kết cấu dạng nhà: Bao gồm nội dung từ khoản 1 đến khoản 6 Mục I.1 Phụ lục này. 2. Đối với các công trình khác (không thuộc Mục VII.1 nêu trên): - Quy mô công suất; khả năng phục vụ; - Các thông số thiết kế chủ yếu khác theo yêu cầu quản lý chuyên ngành, lĩnh vực (nếu có).

STT	Loại dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng	Chỉ tiêu, thông số chính
	đất từ 20 héc ta trở lên đối với trường hợp quy hoạch xây dựng không xác định rõ các đơn vị ở; 2. Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ việc xây dựng nhà ở với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác phục vụ nhu cầu ở trên một khu đất theo quy hoạch được phê duyệt, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 mục VII Phụ lục này, gồm: a) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở chung cư (khu chung cư) là dự án đầu tư xây dựng có từ 02 công trình nhà chung cư trở lên độc lập về kết cấu và các công trình xây dựng khác (nếu có). b) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này. 3. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị; hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật khu chức năng) là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ công trình đường giao thông và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho khu đô thị, khu chức năng. 4. Dự án đầu tư xây dựng theo công năng phục vụ và tính chất chuyên ngành gồm nhiều lĩnh vực được quy định tại các Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V nêu trên. 5. Dự án đầu tư xây dựng công trình có công năng, mục đích hỗn hợp khác.	

Phụ lục IV

CÁC MẪU PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN, ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN, THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mẫu số 01	Phiếu đề nghị đăng tải thông tin
Mẫu số 02	Phiếu đăng ký tài khoản
Mẫu số 03	Phiếu thay đổi thông tin tài khoản

Mẫu số 01. Phiếu đề nghị đăng tải thông tin

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	……, ngày ... tháng ... năm ……

PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN

Kính gửi: *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)*

1. Thông tin cơ quan/tổ chức

- Tên tổ chức: .....

- Người đại diện theo pháp luật (hoặc được ủy quyền): .....

- Chức vụ: .....

- Số điện thoại: ..... Địa chỉ email: .....

- Địa chỉ cơ quan/tổ chức: .....

- Lĩnh vực hoạt động: .....

- Phạm vi hoạt động: .....

2. Thông tin đề nghị đăng tải

- Loại thông tin, dữ liệu (định mức, giá…):

- Mô tả tóm tắt về thông tin, dữ liệu đề nghị đăng tải:

.....

3. Cơ sở, căn cứ của thông tin, dữ liệu

- Nguồn hình thành.....

.....

4. Cam kết

1. *(tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng tải)* cam kết thông tin đề nghị đăng tải là trung thực và có nguồn gốc chính thống.

2. Thông tin đã được kiểm tra, rà soát trước khi cung cấp; *(tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng tải)* chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cung cấp.

3. Trường hợp phát hiện sai sót hoặc cần điều chỉnh; *(tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng tải)* có trách nhiệm kịp thời cập nhật, bổ sung hoặc hiệu chỉnh theo quy định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu….

Mẫu số 02. Phiếu đăng ký tài khoản

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
……, ngày … tháng … năm ……

PHIẾU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

Kính gửi: *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)*

..... (*tên Cơ quan/Tổ chức)* đề nghị *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)* cấp tài khoản để cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng với các thông tin như sau:

1. Thông tin cơ quan/tổ chức đăng ký

- Tên cơ quan/tổ chức: .....
- Người đại diện cơ quan/tổ chức: ..... Chức vụ: .....
- Số điện thoại: .....
- Địa chỉ email: .....
- Địa chỉ cơ quan/tổ chức: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....
- Phạm vi hoạt động: .....
- Kinh nghiệm/lịch sử hoạt động: .....

2. Thông tin về những người quản lý, sử dụng tài khoản

2.1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu:.....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Chức vụ: .....
- Đơn vị (Phòng/Ban/…): .....
- Số điện thoại di động: .....
- Địa chỉ email: .....

2.2. Họ và tên: ..... Giới tính: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu:.....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Chức vụ: .....

- Đơn vị (Phòng/Ban/…): .....
- Số điện thoại di động: .....
- Địa chỉ email: .....

2.3. Thông tin khác (nếu có):

3. Thông tin, dữ liệu đăng ký cung cấp, cập nhật

□ Định mức xây dựng □ Giá xây dựng

□ Giá các yếu tố chi phí □ Chỉ số giá xây dựng

4. Một số nội dung khác: Nếu được cấp tài khoản, phần mềm đăng ký sử dụng

□ Phần mềm lập dự toán □ Phần mềm tính chỉ số giá

□ Phần mềm tính suất vốn đầu tư □ Tra cứu CSDL - Cổng thông tin điện tử

Ghi chú: Sau khi hoàn thiện vui lòng gửi Phiếu đăng ký tài khoản về *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)* – 80 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội và bản chụp Phiếu đăng ký tài khoản về email csdl.cuckinhtexaydung@moc.gov.vn.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu….

Mẫu số 03. Phiếu thay đổi thông tin tài khoản

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC
…….
……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày … tháng … năm ……

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Kính gửi: *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)*

..... (*tên Cơ quan/Tổ chức)* kính đề nghị *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)* thay đổi thông tin tài khoản cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng với các thông tin như sau:

1. Tên tài khoản yêu cầu thay đổi thông tin:
.....
2. Thông tin đề nghị thay đổi:
2.1. Khóa tài khoản □
2.2. Mở khóa tài khoản □
2.3. Xóa tài khoản □
2.4. Thay đổi thông tin tài khoản □
2.4.1. Thông tin cơ quan/tổ chức
- Tên cơ quan/tổ chức:
.....
- Người đại diện cơ quan/tổ chức: ..... Chức vụ: .....
- Số điện thoại: .....
- Địa chỉ email: .....
- Địa chỉ cơ quan/tổ chức: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....
- Phạm vi hoạt động:
.....

2.4.2. Thông tin về người quản lý, sử dụng tài khoản
- Họ và tên: ..... Giới tính: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số định danh cá nhân/Số căn cước/Số hộ chiếu:.....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Chức vụ: .....
- Đơn vị (Phòng/Ban/…): .....
- Số điện thoại di động: .....

- Địa chỉ email: .....

2.4.3. Thông tin, dữ liệu đăng ký cung cấp, cập nhật

□ Định mức xây dựng □ Giá xây dựng

□ Giá các yếu tố chi phí □ Chỉ số giá xây dựng

2.4.4. Phần mềm đăng ký sử dụng

□ Phần mềm lập dự toán □ Phần mềm tính chỉ số giá

□ Phần mềm tính suất vốn đầu tư □ Tra cứu CSDL - Cổng thông tin điện tử

***Ghi chú**:* Sau khi hoàn thiện đề nghị gửi Phiếu thay đổi thông tin tài khoản về *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)* – 80 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội và bản chụp Phiếu thay đổi thông tin tài khoản về email csdl.cuckinhtexaydung@moc.gov.vn

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V

CÁC MẪU VĂN BẢN ĐIỆN TỬ ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP, KHAI THÁC THÔNG TIN, PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHỤC VỤ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ NHU CẦU*

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mẫu số 01	Văn bản điện tử đề nghị cung cấp thông tin
Mẫu số 02	Văn bản điện tử cung cấp thông tin

(*): Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động xây dựng được cung cấp theo lộ trình nhập, cập nhật dữ liệu và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi của Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định.

Các dịch vụ chia sẻ dữ liệu được nghiên cứu để liên tục phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động đầu tư xây dựng và các hoạt động khác có liên quan.

Mẫu số 01. Phiếu đề nghị cung cấp thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ...tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ ĐỀ NGHỊ

Cung cấp thông tin về ….[2]

(trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng)

Kính gửi: …….(tên cơ quan/đơn vị cung cấp thông tin)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

1. Họ và tên người/người đại diện tổ chức đề nghị:……

2. Mã số thuế doanh nghiệp (trường hợp là tổ chức):.....

3. Số định danh cá nhân: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ:

1. Phạm vi đề nghị cung cấp thông tin:……

2. Mục đích yêu cầu khai thác:……

3. Địa chỉ nhận kết quả:……

III. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

1. Sử dụng thông tin được cung cấp đúng mục đích đã đăng ký tại Phiếu này.

2. Không cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cho tổ chức, cá nhân khác trái quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng thông tin được cung cấp.

4. Thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

TM. TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
(hoặc người gửi đề nghị)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với doanh nghiệp)

Nơi nhận:
- Như trên;
.....

[2] Liệt kê thông tin cần cung cấp trên hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng

Mẫu số 02. Phiếu cung cấp thông tin

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CUNG CẤP THÔNG TIN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

...., ngày ... tháng.... năm ....

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ CUNG CẤP THÔNG TIN

(Trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng)

Kính gửi:……(Tổ chức/cá nhân đề nghị cung cấp thông tin)

I. Thông tin cá nhân, cơ quan, tổ chức đề nghị cung cấp thông tin:

1. Họ và tên của cá nhân hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức:.....

2. Số định danh cá nhân: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

3. Mã số thuế doanh nghiệp (trường hợp là tổ chức):.....

II. Thông tin trong Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng:

Cơ quan/Đơn vị cung cấp thông tin theo yêu cầu tại Phiếu số: ….....

Kết quả như sau:

Phạm vi cung cấp thông tin……[3]

……., ngày……tháng……năm…..

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số)

Ghi chú:

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích đã đăng ký và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, tiếp cận thông tin, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.

3. Việc sử dụng thông tin được cung cấp không thay thế văn bản xác nhận, chứng nhận hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật có quy định riêng.

[3] Liệt kê thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng